

PUBLIC BANK VIETNAM (PBVN)

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN DÀNH CHO TÀI KHOẢN VẮNG LẠI THÔNG THƯỜNG/TÀI KHOẢN VẮNG LẠI ƯU ĐÃI

1. MỞ TÀI KHOẢN

- 1.1. Khách hàng phải hoàn tất bản đăng ký mở tài khoản riêng tên cá nhân/công ty/hãng/ tổ chức/ đơn vị có chức năng ký các văn bản quy định theo nhu cầu của thu nhập/ nghề nghiệp và nộp bản đăng ký này kèm theo những tài liệu khác theo quy định của PBVN (sau đây gọi là ~~Ngân hàng~~) trong thời gian cung cấp tài liệu giao dịch cho tất cả các tài khoản hoặc thông báo trên trang Web của Ngân hàng. Việc chấp nhận hay từ chối mở tài khoản cho khách hàng do Ngân hàng quy định phù hợp với các Quy định/quy trình nội bộ của Ngân hàng mà không tuân theo các quy định của Ngân Hàng Nhà Nước (NHNN) và Tài khoản khách hàng.
- 1.2. Số tiền nộp/ chuyển khoản lên ngân hàng kích hoạt khi mở tài khoản có quy định về phí của Ngân hàng tùy thuộc vào khách hàng mở tài khoản có cung cấp cho khách hàng khi mở tài khoản hoặc thông báo trên trang Web của Ngân hàng.

2. GỬI TIỀN

- 2.1. Khách hàng có thể gửi tiền vào tài khoản bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc bằng séc, tiền điện tử, tiền gửi ngân hàng...
- 2.2. Séc, tiền điện tử, tiền gửi ngân hàng của Ngân hàng nhận tiền và biên nhận nhận tiền mà Ngân hàng trả cho Khách hàng không có nghĩa là khoản tiền đó đã nhận tiền.
- 2.3. Khách hàng phải chịu mức lãi suất và chi phí phát sinh do việc chuyển tiền các tài khoản séc, tiền điện tử, tiền gửi ngân hàng khác... của ngân hàng nhận tiền như sau có thể chi thanh toán, trừ tiền gửi ngân hàng của Ngân hàng.

3. SÉC

- 3.1. Khách hàng chịu trách nhiệm báo ngân hàng séc, trong trường hợp bị mất, rách hỏng hay bị thất lạc séc, Khách hàng phải thông báo ngay cho Ngân hàng. Nếu không báo thông báo kịp thời, khách hàng có thể thông báo bằng miệng, nhưng sau đó phải xác nhận bằng văn bản. Việc cung cấp và sử dụng séc tuân theo các quy định hiện hành của NHNN và các cơ quan hữu quan.

3.2. Khách hàng chỉ ký phát séc theo đúng mẫu séc trống của Ngân hàng cung cấp và chỉ ký trên séc ngân quỹ và séc ngân hàng. Mẫu đơn xin phát hành séc miễn kèm sổ trong mẫu quy định séc. Mẫu đơn này phải có Khách hàng ký và đóng dấu (nếu có) theo đúng quy định của Ngân hàng. Vì lợi ích của Khách hàng, vui lòng đọc và thực hiện đúng theo những hướng dẫn trên bì phía trong của quy định séc.

3.3. Tiền séc chỉ xuất trình trực tiếp thanh toán trực tiếp, vì vậy hạn kỳ là tiền séc chỉ xuất trình trong thời gian hạn và không vượt quá số dư hiện có trong tài khoản Khách hàng. Trường hợp có nhu cầu séc do Khách hàng ký phát chỉ xuất trình cùng một lúc, nếu không thì ngân hàng sẽ các tiền séc vượt quá số dư hiện có trong tài khoản Khách hàng, thì tiền séc có ngày ký phát trực tiếp thanh toán trực tiếp, và nếu các tiền séc có cùng ngày ký phát thì tiền séc có số tiền nhỏ hơn số tiền thanh toán trực tiếp, vì vậy hạn kỳ là tiền séc chỉ xuất trình trong thời gian hạn và không vượt quá số dư hiện có trong tài khoản Khách hàng.

3.4. Khách hàng ký ý bị hoàn cho Ngân hàng tất cả các khoản tiền có phát sinh do việc bỏ sót, ký hậu, thanh toán các séc, phí, hoặc các phần tiền thanh toán khác, hoặc những khoản mất mát mà Ngân hàng đã thực hiện theo yêu cầu của Khách hàng trong trường hợp.

4. THẤU CHI

Hạn mức thấu chi chỉ áp dụng khi có sự chấp thuận của Ngân hàng. Lãi suất sẽ tính hàng ngày trên số thấu chi cuối cùng của ngày đó tính theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng mở đầu tiên theo các quy định của NHNN trong trường hợp.

5. MUA BÁN NGOẠI TỆ

Nếu khoản tiền trên séc, phí, hoặc thanh toán, nếu chuyển có, v.v... là ngoại tệ, mà khoản tiền chi trả, ghi có là Việt Nam đồng, ngoại tệ khác thì Khách hàng ký Ngân hàng mua ngoại tệ nói trên theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng công bố tại quy hoạch công khai trên trang Web của Ngân hàng tại thời điểm quy định tuân theo các quy định quản lý ngoại hối.

6. THAY ĐỔI CHỮ KÝ/CHỮ KÝ KHÔNG GIỐNG

Ngân hàng có thể chỉ thanh toán các tiền séc/các lệnh thanh toán có chữ ký khác với chữ ký đã ký trong sổ tài khoản đã cung cấp cho Ngân hàng. Tất cả các mẫu in trên tiền séc/các lệnh thanh toán không của Ngân hàng chấp nhận.

7. NGỪNG THANH TOÁN

- 7.1. Thông báo của Khách hàng về việc ngừng thanh toán bằng séc nào dù phi công ghi trên Ngân hàng bằng văn bản. Khách hàng cần mô tả rõ các chi tiết về số tài khoản, số séc và các nội dung có liên quan khác (số tiền, ngày, ngày công nợ, v.v.) đã ghi rõ trên thông báo.
- 7.2. Ngân hàng chỉ chịu trách nhiệm khi Ngân hàng nhận được thông báo trên. Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm về việc ngừng thanh toán gây nên do sự thiếu sót của Khách hàng hoặc do không nhận được thông báo của Khách hàng, không do lỗi của Ngân hàng.
- 7.3. Bằng bất kỳ hình thức nào của chủ ngân hàng hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào (thư, fax, telex) gửi Ngân hàng chấp thuận. Tuy nhiên, nếu vì bất kỳ lý do nào đó Khách hàng phải ngừng thanh toán này, thì sau đó Khách hàng phải lập tức thông báo bằng văn bản và giao ngay bằng văn bản cho Ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm trong bất kỳ tình huống nào về các thanh toán phát sinh từ việc các lệnh thanh toán của chủ ngân hàng, bất kỳ thư, fax, telex hoặc fax, truyền hình do lỗi của Ngân hàng.

8. QUYỀN GHI NỢ TÀI KHOẢN

- 8.1. Ngân hàng có quyền ghi nợ tài khoản của Khách hàng về việc bằng séc, hối phiếu, lệnh thanh toán, lệnh rút tiền hoặc lệnh ghi nợ tiền thanh toán khác của ký phát hành vào tài khoản khách hàng, cũng như phí dịch vụ theo biểu phí dịch vụ của Ngân hàng, hoặc phí/lãi/chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật hoặc thỏa thuận với khách hàng.
- 8.2. Ngân hàng có quyền ghi nợ tài khoản của Khách hàng về việc bằng séc, hối phiếu, lệnh rút tiền hoặc lệnh ghi nợ tiền thanh toán khác mà trước đây Khách hàng đã gửi Ngân hàng ghi có tài khoản hoặc chi tiêu nhưng không thu hồi, cũng như các khoản phí khác phát sinh theo đó. Việc ghi nợ này phải được thông báo đến Khách hàng.
- 8.3. Nếu ngừng hợp ghi có không ứng vào Tài khoản của Khách hàng (do Ngân hàng hạch toán không ứng hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển có tất cả các cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền) có thể Ngân hàng sẽ liệt kê bằng cách ghi nợ vào Tài khoản. Nếu Ngân hàng phát hiện mất hợp ghi có không ứng sau khi đã phát hành Bản sao kê tài khoản, Ngân hàng sẽ ghi nợ lại Tài khoản của Khách hàng về số tiền mất (bút toán hủy lệnh) và thông báo cho Khách hàng về bút toán hủy lệnh bằng văn bản, hoặc bằng giấy báo nợ và bản Sao kê tài khoản phát hành vào cuối tháng.

9. PHONG TỎA VÀ ĐÓNG TÀI KHOẢN

9.1. Phong tỏa tài khoản

a. Ngân hàng có quyền phong tỏa toàn bộ hoặc một phần số dư tài khoản Khách hàng trong những trường hợp sau:

- i. Khi có chứng cứ về việc vi phạm của Khách hàng;
- ii. Khi có quy định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- iii. Những trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b. Việc phong tỏa tài khoản của Khách hàng sẽ chấm dứt khi kết thúc thời hạn phong tỏa theo nội dung thỏa thuận của Khách hàng với Ngân hàng hoặc khi có quy định hoặc yêu cầu ngừng phong tỏa tài khoản của cơ quan/bên có thẩm quyền/quy định theo quy định của pháp luật.

9.2. Đóng tài khoản

a. Khách hàng phải thông báo cho Ngân hàng ý định đóng tài khoản bằng văn bản. Mọi thông báo về ý định đóng tài khoản, lệnh đóng tài khoản bằng văn bản, bằng miệng, điện thoại, telex, fax hoặc điện tín của Khách hàng đều không có hiệu lực đối với Ngân hàng chấp thuận. Khách hàng phải hoàn trả lại Ngân hàng tất cả các tài sản đã gửi.

b. Khách hàng luôn phải duy trì số dư trong tài khoản bằng số dư hiện tại của mình. Nếu Khách hàng vi phạm 2 lần trong thời gian 1 năm, Ngân hàng sẽ có toàn quyền quy định về việc đóng tài khoản và thông báo cho Khách hàng.

c. Khách hàng cần tuân thủ các quy định của mình theo những quy định về nghĩa vụ của khách hàng nêu trên từ khi mở tài khoản và từ khi mở tài khoản này, nếu Khách hàng vi phạm nghiêm trọng (các) nghĩa vụ thì Ngân hàng có quyền đóng tài khoản và gửi thông báo cho Khách Hàng.

9.3. Đóng tài khoản không hoạt động và có số dư thấp hơn số dư tối thiểu

a. Nếu Tài khoản vắng lãi thông thường không phát sinh giao dịch trong thời gian 6 tháng và có số dư thấp nhất thì theo quy định của Ngân hàng, Ngân hàng sẽ thông báo cho Khách hàng bằng văn bản 3 lần theo nội dung. Nếu không nhận được sự phản hồi nào từ Khách hàng, Ngân hàng sẽ đóng tài khoản khi số dư tài khoản về không sau khi trừ phí dịch vụ và phí đóng tài khoản.

b. Nếu Tài khoản vắng lãi thông thường không có giao dịch phát sinh trong vòng 5 năm kể từ khi có số dư nhỏ hơn 600 USD hoặc 10 triệu VND, Ngân hàng sẽ đóng tài khoản và thông báo bằng văn bản cho Khách hàng 3 lần theo nội dung về việc đóng tài khoản và yêu cầu Khách hàng đến Ngân hàng nhận lãi số dư còn lại sau khi Ngân hàng trừ các khoản phí cần thiết theo quy định của Ngân hàng.

10. THAY ĐỔI THÔNG TIN TÀI KHOẢN

10.1 Khách hàng cần thông báo cho ngân hàng sớm nhất, nhưng phải trong vòng 30 ngày kể từ ngày thay đổi thông tin có liên quan đến tài khoản như thay đổi địa chỉ, đăng ký kinh doanh, địa chỉ công ty, thay đổi chủ ký, các quy định về tài khoản, thay đổi về ngân hàng tài khoản/ thay đổi về thành viên hợp danh (trên hợp đồng tài khoản hợp danh), công đồng, hoặc thay đổi về các thông tin liên quan đến luật FATCA (như địa chỉ, địa chỉ cư trú, chủ sở hữu đăng ký MCA (chức danh) của tài khoản cá nhân) để báo cáo đúng theo các quy định, luật có liên quan. Mọi thông tin liên lạc bằng văn bản gửi Ngân hàng ghi nhận theo đúng quy định của Khách hàng và Ngân hàng tính như là thông tin chính thức để xem là chính thức/ chuyển giao cho Khách hàng.

10.2 Theo yêu cầu về việc tuân thủ FATCA của M, khách hàng phải xuất trình các tài liệu có liên quan để chứng minh các địa chỉ cư trú của M hoặc chủ sở hữu M trong vòng 90 ngày kể từ ngày Ngân hàng nhận được thông báo của khách hàng về (các) thay đổi thông tin tài khoản.

10.3 Trong bất kỳ trường hợp nào, Khách hàng không thể miễn trừ các yêu cầu về thông báo cho Ngân hàng theo quy định tại mục 10.1, và thì hiện nêu tại mục 10.2, Ngân hàng có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết phù hợp với quy định của Pháp luật về tài khoản của Khách hàng. Biện pháp này sẽ được thông báo cho Khách hàng. Khách hàng sẽ chịu trách nhiệm về những thiệt hại, rủi ro và chi phí có thể xảy ra cho Khách hàng do việc Khách hàng không thể miễn trừ các quy định của Ngân Hàng.

11. SAO KÊ TÀI KHOẢN

11.1. Sao kê tài khoản sẽ được gửi cho Khách hàng bằng bưu điện hoặc email tùy theo đăng ký của Khách hàng. Nếu Khách hàng không nhận được sao kê tài khoản, Khách hàng phải phản hồi ngay tới Ngân hàng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng. Nếu Ngân hàng không nhận được phản hồi của Khách hàng về việc không nhận được sao kê trong thời gian 10 ngày làm việc nói trên, thì điều đó có nghĩa là Khách hàng đã nhận được sao kê tài khoản. Khách hàng có thể phản hồi và có thể phản hồi ngay nếu không chấp nhận giao dịch nào đó trên tài khoản của mình, Khách hàng có thể khuyến khích sử dụng dịch vụ SMS để gửi bút toán ghi nợ, ghi có trên tài khoản của Khách hàng để thông báo cho Khách hàng ngay lập tức và dịch vụ E-banking để khách hàng có thể tra cứu tài khoản của Khách hàng vào bất kỳ thời điểm nào.

11.2 Khách hàng phải kiểm tra cẩn thận nội dung bút toán trong bản sao kê tài khoản và phải thông báo ngay cho Ngân hàng nếu sai sót hoặc bất thường nào có. Nếu Ngân hàng không nhận được thông báo bằng văn bản nào của Khách hàng về những sai sót hoặc bất thường về nội dung bút toán ghi nợ, ghi có trong bản sao kê tài khoản trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng, thì điều đó có nghĩa là Khách hàng

ch p nh n nh ng bút toán c ghi n ngày cu i cùng trong b n sao kê tài kho n là úng, ng ý i v i các séc, l nh chi ã c thanh toán/th c hi n n th i i m ó. Quá 14 ngày làm vi c nói trên, Ngân hàng không có ngh a v tr l i ch t v n c a Khách hàng v b t k chi ti t tài kho n nào trong b n sao kê tài kho n. i v i nh ng phát sinh trong giao d ch Ngân hàng, nh i v i nh ng ch ký, ký h u ho c s a i không c y quy n (n u có), Khách hàng ph i thông báo b ng v n b n cho Ngân hàng v nh ng phát sinh này trong vòng 14 ngày làm vi c k t ngày cu i tháng, n u không Ngân hàng s không có ngh a v tr l i ch t v n.

11.3. Ngân hàng có quy n ghi n tài kho n Khách hàng i v i b t k bút toán ghi có nh m l n nào vào tài kho n c a Khách hàng.

12. TRÁCH NHIỆM

12.1. Trong tr ng h p các t séc, h i phi u, l nh nh thu c a Khách hàng g i nh thu qua Ngân hàng b m t, th t l c, c t xén ho c h h ng trong quá trình g i i nh thu, Khách hàng ng ý s không quy trách nhi m Ngân hàng v nh ng t n th t x y ra do s m t mát, th t l c, c t xén ho c h h ng ó mà không do l i c a Ngân hàng gây ra.

12.2. Khi Ngân hàng ch p nh n ho c nh n trách nhi m thay cho Khách hàng, ho c theo yêu c u c a khách hàng, nh ng tài s n c a Khách hàng t i Ngân hàng nh ti n, tài s n b o m, gi y t có giá, s tr thành v t m b o c a Ngân hàng. Ngân hàng có quy n gi l i m t ph n hay toàn b các kho n ti n, tài s n b o m, ho c gi y t có giá trên cho n khi các trách nhi m nêu trên ch m d t.

12.3. N u Ngân hàng bu c ph i th c thi các quy n h n theo quy trình t t ng pháp lý ho c các ph ng th c khác liên quan n tài kho n c a khách hàng phù h p v i các quy nh c a Pháp lu t, thì khách hàng ng ý thanh toán m i chi phí, phí và l phí h p lý phát sinh liên quan, tr tr ng h p do l i c a Ngân hàng. Ngân Hàng có quy n ghi n tài kho n c a Khách hàng i v i nh ng kho n chi phí, phí và l phí th c t nêu trên phù h p v i quy nh c a Pháp lu t.

13. PHÍ DỊCH VỤ

13.1 Khách hàng ng ý r ng Ngân hàng có quy n quy t nh phí d ch v trong t ng th i k phù h p v i quy nh c a pháp lu t. Ngân hàng s thông báo công khai vi c thay i v bi u phí d ch v trên trang Web c a Ngân hàng và/ho c trên các ph ng ti n thông tin i chúng và g i thông báo cho Khách hàng qua m t trong các ph ng ti n: g i b u i n, email, i n tho i c nh, tin nh n qua i n tho i di ng c a Khách hàng 07 ngày (tr tr ng h p lu t pháp có quy nh khác) tr c khi nh ng thay i này có hi u l c. Khách hàng có quy n ch m d t vi c s đ ng d ch v tài kho n n u không ng ý v i (các) thay i bi u phí d ch v mà Ngân hàng áp d ng.

13.2. i v i tài kho n vãng lai thông th ng, m t kho n phí d ch v nh k n a n m m t l n s c tr vào tài kho n c a Khách hàng vào tháng 6 và tháng 12. M t kho n phí d ch v s c tr vào tài kho n c a Khách hàng i v i m i t séc ký phát quá s đ . Ngay c khi Ngân hàng nh n c l nh ng ng thanh toán séc c a

Khách hàng, Ngân hàng v n s thu m t kho n phí d ch v i v i m i séc phát hành quá s d c xu t trình. Ngân hàng s thu kho n phí duy trì tài kho n hàng tháng n u s d tài kho n c a Khách hàng trong b t k ngày nào ó trong tháng th p h n s d t i thi u theo quy nh c a Ngân hàng. Các m c phí này c quy nh c th t i Bi u phí d ch v c a Ngân hàng.

14. TIẾT LỘ THÔNG TIN

Ngân hàng ch u trách nhi m b o m t thông tin do khách hàng cung c p, không c phép thu th p, chuy n giao thông tin c a Khách hàng cho b t k bên th ba nào khi ch a c Khách hàng ng ý, tr tr ng h p theo yêu c u c a c quan có th m quy n ho c pháp lu t có quy nh khác, ho c trong m t s tr ng h p b t bu c, Khách hàng ng ý cho Ngân hàng cung c p thông tin cho các bên nh các chi nhánh và Ngân hàng m c a Ngân hàng, lu t s , t v n, các t ch c tài chính là i lý c a Ngân hàng, S Thu V M theo yêu c u tuân th o Lu t FATCA, nh m th c hi n các ho t ng Ngân hàng liên quan n th a thu n này.

15. ĐẠO LUẬT THUẾ ĐỐI VỚI TÀI KHOẢN NƯỚC NGOÀI (FATCA)

15.1. Ngân hàng và các chi nhánh c a Ngân hàng là T Ch c Tài Chính n c ngoài tuân th FATCA c a M . FATCA yêu c u Ngân hàng ph i th c hi n các quy trình tìm hi u k khách hàng/ch tài kho n trong ph m vi cho phép c a pháp lu t n c C ng Hòa Xã H i Ch Ngh a Vi t Nam.

15.2. Trong m t s tr ng h p Ngân hàng s yêu c u ch tài kho n/khách hàng cung c p thêm m t s thông tin/ch ng nh n c n thi t ch ng minh tình tr ng c a Khách hàng áp ng các ngh a v do FATCA yêu c u. ch c ch n các thông tin c a khách hàng/ch tài kho n là úng, Ngân hàng yêu c u khách hàng ph i thông báo ngay cho Ngân hàng v nh ng thay i liên quan n thông tin khách hàng, bao g m c nh ng thay i v a ch , s i n tho i và qu c t ch.

16. THAY ĐỔI CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN

Khách hàng ng ý r ng, Ngân hàng có quy n thêm vào, thay i, i u ch nh (các) i u kho n và i u ki n hi n hành nêu trên n u xét th y c n thi t. Ngân hàng s thông báo vi c s a i, b sung i v i các i u ki n, i u kho n trên trang Web c a Ngân hàng ho c trên các ph ng tí n thông tin i chúng và g i thông báo cho Khách hàng qua m t trong các ph ng tí n: g i b u i n, email, i n tho i c nh, tin nh n qua i n tho i đi ng c a Khách hàng 07 ngày (tr tr ng h p lu t pháp có quy nh khác) tr c khi nh ng thay i này có hi u l c. N u Khách hàng không ng ý v i các s a i, b sung các i u ki n, i u kho n Ngân hàng áp d ng i v i tài kho n, Khách hàng có quy n ch m d t vi c s d ng d ch v tài kho n t i Ngân hàng.

17. NGÔN NGỮ

B n i u kho n và i u ki n này có th c l p thành 02 b n Ti ng Vi t và Ti ng Anh. Trong tr ng h p có b t k s không th ng nh t nào gi a Ti ng Vi t và Ti ng Anh, b n Ti ng Vi t s u tiên áp d ng.

